

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA: NGOẠI NGỮ

THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Độc Viết Tiếng Trung Sơ cấp 1			
Mã học phần:	71CHIN30133	Số tín chỉ:	03	
Mã nhóm lớp học phần:	241_71CHIN30133_01, 241_71CHIN30133_02			
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:		90	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☐ Có		☒ Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Áp dụng tốt các điểm ngữ pháp và từ vựng căn bản để đọc hiểu và viết tiếng Trung.	Trắc nghiệm+ Tự luận	50%	21-25 và viết văn	6	PI2.1
CLO 2	Áp dụng tốt kiến thức theo chủ đề để đối chiếu được cách sử dụng tiếng Trung và Tiếng Việt	Trắc nghiệm	50%	1-20	4	PI2.2

PHẦN TRẮC NGHIỆM (25 câu x 0.2 điểm/câu = 5 điểm)

1. (0.2 điểm) Điền từ vào chỗ trống

中国人_____生日喜欢吃面条。

- A. 过
- B. 还
- C. 远

ANSWER: A

2. (0.2 điểm) Điền từ vào chỗ trống

我的书在他_____。

- A. 那儿

B. 哪儿

C. 那

ANSWER: A

3. (0.2 điểm) Điền từ vào chỗ trống

有的人喜欢吃辣的，有的人喜欢吃____的，你呢？

A. 咸

B. 感

C. 减

ANSWER: A

4. (0.2 điểm) Điền từ vào chỗ trống

星期天晚上我常做作业____玩电脑。

A. 或者

B. 还是

C. 跟

ANSWER: A

5. (0.2 điểm) Điền từ vào chỗ trống

我打算送给他一____手表。

A. 块

B. 快

C. 筷

ANSWER: A

6. (0.2 điểm) Điền từ vào chỗ trống

我们吃饭吧，不____他了。

A. 等

B. 让

C. 跟

ANSWER: A

7. (0.2 điểm) Điền từ vào chỗ trống

你在____买到这件礼物的？

A. 哪儿

B. 哪

C. 那儿

ANSWER: A

8. (0.2 điểm) Điền từ vào chỗ trống

服务员欢____他们以后再来。

A. 迎

B. 仰

C. 聊

ANSWER: A

9. (0.2 điểm) Điền từ vào chỗ trống

这种苹果很____，不酸。

A. 甜

B. 舔

C. 舒

ANSWER: A

10. (0.2 điểm) Điền từ vào chỗ trống

今 天 去 _____ 家 饭 馆 吃 饭 ？

A. 哪

B. 哪儿

C. 那儿

ANSWER: A

11. (0.2 điểm) Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh

以后 / 去 / 我们 / 买水果 / 晚饭

A. 晚饭以后我们去买水果。

B. 以后晚饭我们去买水果。

C. 我们以后晚饭去买水果。

ANSWER: A

12. (0.2 điểm) Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh

主食 / 什么 / 好吃 / 这家饭馆

A. 这家饭馆什么主食好吃？

B. 这家饭馆主食什么好吃？

C. 这家饭馆好吃什么主食？

ANSWER: A

13. (0.2 điểm) Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh

很 / 都 / 味道 / 这两个 / 菜 / 不错

A. 这两个菜味道都很不错。

B. 这两个味道菜都很不错。

C. 这两个菜味道很都不错。

ANSWER: A

14. (0.2 điểm) Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh

大家 / 去 / 以后 / 中国 / 一年

A. 一年以后大家去中国。

B. 以后一年大家去中国。

C. 大家以后一年去中国。

ANSWER: A

15. (0.2 điểm) Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh

用 / 这种 / 怎么 / 汉语 / 说 / 水果

A. 这种水果用汉语怎么说？

B. 这种水果用怎么汉语说？

C. 这种水果怎么说用汉语？

ANSWER: A

16. (0.2 điểm) Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh

饺子 / 怎么样 / 来 / 一点儿

A. 来一点儿饺子怎么样？

B.来饺子一点儿怎么样？

C.一点儿饺子来怎么样？

ANSWER: A

17. (0.2 điểm) Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh

一碗 / 马丽 / 米饭 / 想 / 再 / 吃

A.马丽想再吃一碗米饭。

B.马丽再吃想一碗米饭。

C.马丽想吃再一碗米饭。

ANSWER: A

18. (0.2 điểm) Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh

对 / 不 / 马丽 / 觉得 / 不吃早饭 / 身体 / 好

A.马丽觉得不吃早饭对身体不好。

B.马丽觉得不吃早饭不好对身体。

C.马丽不觉得不吃早饭好对身体。

ANSWER: A

19. (0.2 điểm) Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh

以后 / 马丽 / 午饭 / 睡觉 / 不

A.马丽午饭以后不睡觉。

B.马丽以后午饭不睡觉。

C.以后午饭马丽不睡觉。

ANSWER: A

20. (0.2 điểm) Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh

和 / 上 / 主食 / 菜单 / 很多 / 有 / 菜

A.菜单上有很多菜和主食。

B.上菜单有很多菜和主食。

C.菜上有很多主食和菜单。

ANSWER: A

21. (0.2 điểm) Đọc đoạn văn ngắn, chọn câu trả lời chính xác

来中国以前，马丽八点起床，起床以后锻炼身体，但是中国的学校早上八点有课。她早上七点一刻起床吃早饭。马丽的中国朋友王华八点一刻起床，她有时候吃早饭，有时候不吃。王华和马丽一起学习，互相帮助。

问：来中国以后，马丽几点起床？

A.7:15

B.8:00

C.8:15

ANSWER: A

22. (0.2 điểm) Đọc đoạn văn ngắn, chọn câu trả lời chính xác

晚上我和马丽一起去饭馆吃饭。马丽不吃辣的，我们点了一个鱼汤，一个西红柿炒鸡蛋。鱼汤很好喝，西红柿炒鸡蛋又好看又好吃。我吃一份饺子，喝一杯果汁，马丽吃一碗米饭，喝一杯牛奶。

问：“我”吃什么主食？

A.饺子

B.米饭

C.面条

ANSWER: A

23. (0.2 điểm) Đọc đoạn văn ngắn, chọn câu trả lời chính xác

我有很多朋友。现在我来介绍一下儿。山本二十岁，他是留学生。山本很喜欢中国历史。他的专业是中国历史。王华十九岁。他是我的中国朋友。他的专业是英语。以后我们一起学习，互相帮助。他教我汉语，我教他英语。

问：“我”的专业是什么？

- A. 不知道
- B. 中国历史
- C. 英语

ANSWER: A

24. (0.2 điểm) Đọc đoạn văn ngắn, chọn câu trả lời chính xác

下课以后，王华、王丽和马丽一起去饭馆吃饭。这家饭馆有很多菜，有羊肉、猪肉、鸡肉和鱼。王丽不吃辣的，他们点了一个西红柿炒鸡蛋、一个鱼汤。马丽吃一份饺子、喝一杯果汁。王华吃一碗面条、喝一瓶啤酒。

问：谁喜欢吃辣的？

- A. 不知道
- B. 王丽
- C. 马丽

ANSWER: A

25. (0.2 điểm) Đọc đoạn văn ngắn, chọn câu trả lời chính xác

以前马丽买东西的时候喜欢说“这个”，现在她知道怎么问。马丽问售货员：“香蕉多少钱一斤？”售货员说：“四块五一斤，你要多少？”马丽说：“我要三斤。”售货员问：“还要别的水果吗？”马丽说：“不要了。”

问：一共多少钱？

- A. ¥ 13.50
- B. ¥ 4.50
- C. ¥ 45.50

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Viết một đoạn văn ngắn bằng chữ Hán (tối thiểu 60 chữ) theo chủ đề cho sẵn với các yêu cầu sau:

Chủ đề: 介绍你去买水果的经历。

Trong đoạn văn phải sử dụng các từ sau:

酸 / 一共 / 给 / 找 / 还

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 25	ANSWER: A	0.2	
II. Tự luận		5.0	

Viết văn	ĐÁP ÁN THAM KHẢO: 昨天我和山本一起去水果店买水果。水果店有很多种水果：香蕉、苹果、西瓜，还有葡萄。我喜欢吃甜的，不喜欢吃酸的。我买香蕉和苹果。山本买葡萄。香蕉一斤两块，苹果一斤三块。我买两斤香蕉和一斤苹果，一共七块钱。我给售货员二十块钱，售货员找我十三块钱。售货员问：“还要别的水果吗？”我说：“不要了。山本要葡萄，不买别的。我觉得这家水果店的水果不贵，很好吃。	5.0	
	Thang điểm chấm đoạn văn: 1/ Nội dung viết đúng chủ đề: 1đ 2/ Sử dụng 5 từ cho sẵn: 1đ 3/ Đoạn văn có đủ 3 phần: mở bài - thân bài - kết luận: 1đ 4/ Nội dung bài viết hay: 1đ 5/ Đoạn văn tối thiểu 60 chữ: 1đ * Điểm trừ: - Sai chính tả, 1 chữ trừ: 0.1đ - Sai kết cấu câu, 1 câu trừ: 0.2đ - Không sử dụng từ cho sẵn, mỗi chữ trừ: 0.2đ		
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Trưởng bộ môn



Mai Thu Hoài

Giảng viên ra đề



Lê Hoàng Ngọc Vy